ĐẠI HỌC QUỐC GIA **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:494/QĐ-ĐHQG	*Thành phố Hồ Chí Minh,ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2023 Trường Đại học Công nghệ thông tin

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp số 227/TB-ĐHQG ngày 17/02/2023 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại buổi làm việc với Trường Đại học Công nghệ thông tin về Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Căn cứ Công văn số 23/ĐHCNTT-TCHC ngày 10/3/2023 của Trường Đại học Công nghệ thông tin về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung hoạt động trọng tâm và các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 của Trường Đại học Công nghệ thông tin theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Đối với các hoạt động khác của Trường Đại học Công nghệ thông tin, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện.

Điều 3. Về kinh phí thực hiện, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2023 và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị để triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng ban các Ban chức năng, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thông tin, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 5; - Lưu: VT, KHĐT.	**GIÁM ĐỐC** **Vũ Hải Quân**

Phụ lục 1
Kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2023
Trường Đại học Công nghệ thông tin
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày /4/2023 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Đột phá chất lượng các chương trình đào tạo tài năng và tiên tiến	Xây dựng chính sách thúc đẩy sinh viên (SV) chương trình tiên tiến (CTTT) nỗ lực học tập	Tạo động lực cho SV CTTT, góp phần tạo thương hiệu cho chương trình	01 chính sách (giải thưởng, ...) được xây dựng, triển khai thí điểm	x	x	x	x
		Triển khai chính sách "SV tài năng chạm tới đỉnh cao - UIT HONORS CHALLENGE"	Tạo động lực cho SV chương trình tài năng (CTTN) và những SV giỏi của trường nỗ lực vươn tới các thành tích đỉnh cao; Tăng cường hình ảnh của chương trình	3 đợt/năm	x		x	x
		Triển khai đưa SV tài năng thực tập ngắn hạn tại các Trường/Viện đối tác ở nước ngoài	SV nỗ lực học tập, phấn đấu	2 SV	x	x	x	x
		Tổ chức các hoạt động huấn luyện (online+offline) cho đội tuyển các trường chuyên khu vực Nam - Trung Bộ và Tây Nguyên	Tăng cường cơ hội được rèn luyện, nâng cao năng lực học tập	Tối thiểu là 2 buổi	x	x		x
2	Phát triển chương trình đào tạo đại học (ĐH), sau đại học (SĐH)	- 01 ngành đào tạo ĐH được mở mới. - 02 CTĐT liên thông BS-MS được triển khai . - 01 CT bồi dưỡng kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo (TTNT).	Đáp ứng nhu cầu xã hội	- 01 ngành Truyền thông số/Nghệ thuật truyền thông. - 01 lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về TTNT cho đại chúng.		x	x	x
		01 chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ mở mới		01 CTĐT thạc sĩ ngành Kỹ thuật máy tính (KTMT)	x	x		
		Đề án mở ngành thạc sĩ		01 đề án mở thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu (KHDL)	x	x	x	
		- Xây dựng đề án đào tạo (ĐT) song ngành. - Xây dựng CTĐT chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện thuộc ngành Hệ thống thông tin (HTTT).		- 01 Đề án đào tạo song ngành Thương mại điện tử (Trường Đại học Công nghệ thông tin) và Quản trị doanh nghiệp (Trường Đại học Kinh tế - Luật). - 01 CTĐT chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện thuộc ngành HTTT.	x	x	x	

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
2	Phát triển chương trình đào tạo đại học (ĐH), sau đại học (SĐH)	Cập nhật CTĐT Thạc sĩ + Tiến sĩ		- 01 CTĐT thạc sĩ và tiến sĩ Khoa học máy tính (KHMT) cập nhật. - 01 CTĐT thạc sĩ ngành HTTT cập nhật.	x			
		Xây dựng chương trình khối môn học hướng đến ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực		- Cơ chế vận hành/khuyến khích Khối kiến thức đa lĩnh vực. - Mở 01 môn học thuộc khối kiến thức đa lĩnh vực.			x	x
		Cập nhật chương trình đào tạo quy mô lớn toàn trường sau mỗi khóa, đề cương môn học	Tất cả chương trình đào tạo đại học được rà soát, cải tiến đáp ứng Khung năng lực và phẩm chất SV tốt nghiệp ĐHQG-HCM		x	x		
		Xây dựng phương án và triển khai đánh giá chuẩn đầu ra (CĐR) CTĐT các ngành		- 01 bộ văn bản hướng dẫn. - Triển khai thí điểm cho 01 ngành.	x	x	x	x
		Xây dựng quy trình, quy định phát triển và sử dụng nguồn học liệu số		01 văn bản quy định	x	x		
		Xây dựng đề án đổi mới đào tạo hệ từ xa (ĐTTX) sử dụng chung nguồn học liệu số		01 đề án	x	x	x	x
		- Triển khai đề án xây dựng nguồn học liệu số. - Xây dựng và cập nhật bài giảng lên Hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến ĐHQG-HCM.	Đáp ứng quy định Hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến ĐHQG-HCM	- 50 môn học ngành Trí tuệ nhân tạo. - 01 bài giảng số trực tuyến lên hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến của ĐHQG-HCM.	x	x	x	x
		Xây dựng, cập nhật các văn bản quy định về ĐT ĐH		Cập nhật Quy chế ĐT ĐH, Quy định CTTN	x	x	x	x
		- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) quản lý đào tạo (QLĐT) trực tuyến cử nhân CNTT. - Hoàn thiện các quy chế, quy định cho ĐT cử nhân CNTT, hình thức ĐTTX.	Các quy chế được hoàn thiện	01 hệ thống CNTT QLĐT online	x	x	x	x
		Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp giáo dục nhân cách, đạo đức cho SV	Nâng cao đạo đức, nhân cách cho người học	01 kế hoạch/giải pháp			x	x
		Xây dựng đề án triển khai thí điểm đánh giá theo hình thức online (tạo ngân hàng đề thi, xây dựng đề án thi online thí điểm cho 2 môn học)		- 01 bộ văn bản hướng dẫn. - Triển khai thí điểm cho 01 ngành.			x	

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
3	Gia tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn	Đề xuất phương án đổi mới đào tạo ngoại ngữ	Chất lượng đào tạo ngoại ngữ được cải thiện	01 kế hoạch/phương án đổi mới		x	x	
		- Tăng cường công tác cố vấn học tập/hỗ trợ học tập cho SV năm nhất. - Xây dựng và triển khai hệ thống tự động cảnh báo sv về tình trạng học tập.	Giảm tỷ lệ SV bị buộc thôi học	- Ban hành chính sách: 01 văn bản quy định - Triển khai thí điểm chính sách: mở tối thiểu 01 lớp		x	x	
		Xây dựng Đề án gia tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn tăng	01 đề án		x		
4	Kiểm định giáo dục theo chuẩn quốc tế	Phát triển phần mềm (PM) quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) bên trong	Hệ thống giúp lưu trữ, truy xuất và quản lý thông tin nhanh chóng, tiện lợi	01 hệ thống ĐBCL bên trong được tin học hoá	x	x	x	x
		Xây dựng hướng dẫn chuẩn bị kiểm định theo các chuẩn quốc tế lưu hành nội bộ trường	Các đơn vị sẽ chủ động hơn trong các công tác chuẩn bị kiểm định	01 quy trình/hướng dẫn chuẩn bị kiểm định theo các chuẩn quốc tế (ASIIN)	x	x		
		Quản lý các quy trình ĐBCL theo PDCA của khoa/phòng ban	Hoạt động ĐBCL được kiểm soát tốt hơn	Quy trình hóa theo PDCA đối với công tác ĐBCL tại các phòng/ban	x	x	x	x
		Khảo sát các bên liên quan (cựu SV, nhà tuyển dụng)	Ý kiến nhận xét, đánh giá của các bên liên quan được sử dụng nhằm cải thiện chất lượng	Khảo sát khoảng 90% cựu SV (tốt nghiệp trong vòng 01 năm), 50 nhà tuyển dụng		x	x	x
		Tham gia xếp hạng quốc tế uy tín	- Tham gia xếp hạng quốc tế uy tín (QS Asia Ranking,...) để đối sánh việc nâng cao chất lượng của Trường. - Phối hợp ĐHQG-HCM cung cấp, thu thập dữ liệu tham gia xếp hạng đại học quốc tế.	- Nghiên cứu các bảng xếp hạng quốc tế để tham gia xếp hạng Trường. - 02 bảng dữ liệu cốt lõi (đào tạo đại học, tài chính, đội ngũ).	x	x	x	x
		Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu theo báo cáo tự đánh giá trên Hệ thống MC online	Lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân hiểu và cung cấp số liệu, MC đúng theo hướng dẫn của tiêu chuẩn AUN-QA	Cơ sở dữ liệu, thống kê và MC được thực hiện trong 5 năm và cập nhật hằng năm	x	x	x	x
		Lập kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục (CSGD) sau đánh giá ngoài (chu kỳ 2)		01 kế hoạch	x			
		Các CTĐT đã đánh giá ngoài lập kế hoạch và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng	Cải tiến các khuyến nghị theo góp ý của chuyên gia		x	x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
4	Kiểm định giáo dục theo chuẩn quốc tế	Tập huấn/hội thảo về ĐBCL và kiểm định chất lượng (KĐCL) cấp CSGD và CTĐT	Lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân triển khai được các hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn AUN-QA	80% lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân hiểu rõ và vận dụng được các tiêu chuẩn/ tiêu chí vào hoạt động liên quan của mình		x		x
		Khảo sát học viên cao học (HVCH) về môn học và khóa học	Ý kiến nhận xét, đánh giá của HVCH được sử dụng cải thiện chất lượng	100% HVCH được khảo sát	x	x	x	x
		Kiểm định cấp CTĐT theo chuẩn quốc tế	Kết quả đạt mong đợi	- 03 CT đánh giá theo ASIIN (Thương mại điện tử, thạc sĩ HTTT, cử nhân HTTT). - 01 ngành Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu chuẩn bị tái kiểm định 2024 (2023 tái thẩm định hoặc đánh giá ngoài nội bộ). - Tập huấn, thực hiện các công tác chuẩn bị kiểm định ASIIN các chương trình ngành KHMT đại học và thạc sĩ vào năm 2024.	x	x	x	x
5	Phát triển kỹ năng, rèn luyện thái độ của SV	- Xây dựng quy định, quy chế về công tác sinh viên (CTSV). - Tăng số lượng các câu lạc bộ (CLB) và tỷ lệ SV tham gia hoạt động tại Trường. - Ban hành thang phẩm chất năng lực của SV. - Tổ chức các lớp kỹ năng.	- Có định hướng rõ ràng theo khung năng lực và phẩm chất của SV. - Có hệ thống mô tả năng lực của các vị trí việc làm phổ biến. - Hệ thống văn bản quy định về CTSV thống nhất - SV được tham gia nhiều trải nghiệm sớm.	- 01 quy chế về CTSV. - 01 quy chế điểm rèn luyện. - 01 khung năng lực phẩm chất của SV. - 30% SV tham gia các hoạt động trải nghiệm SV. - 97,2% doanh nghiệp đánh giá SV có đủ phẩm chất và kỹ năng - 20 buổi nói chuyện kỹ năng UIT Talk. - CLB Lớp trưởng sinh hoạt theo tháng.	x	x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
6	Nâng cao sức khoẻ tinh thần và thể chất của SV	- Tổ chức tư vấn tâm lý cho SV hiệu quả. - Triển khai thêm chương trình tư vấn online.	- SV được hỗ trợ tốt nhất về mặt sức khoẻ tinh thần. - Các hoạt động TDTT được tổ chức thường xuyên. - Các CLB hoạt động hiệu quả.	100% SV năm 01 được rà soát tâm lý và xử lý sơ bộ	x	x	x	x
		- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao (TDTT) SV xuyên suốt trong năm học. - Duy trì và hỗ trợ các hoạt động của CLB, Đội, Nhóm TDTT SV.		30% SV có tham gia hoạt động TDTT thường xuyên	x	x	x	x
		Nâng cấp phòng chăm sóc sức khỏe SV.		- 96% SV tham gia BHYT. - Phòng y tế hoạt động 5 ngày làm việc/tuần.	x	x	x	x
7	Hỗ trợ học tập, hoạt động cộng đồng của SV	Triển khai hệ thống (HT) cố vấn học tập (CVHT) và hỗ trợ SV, hệ thống gia sư SV	Có tổ chức/giới thiệu các hoạt động cộng đồng cho SV	Thêm 2000 lượt SV tham gia hoạt động cộng đồng so với năm 2022	x	x	x	x
		Thúc đẩy SV tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng		80% SV tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng	x	x	x	x
		Tăng tỷ lệ SV tham gia các hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học (NCKH)		290 SV tham gia NCKH	x	x	x	x
		Xây dựng HT tự động cảnh báo, hỗ trợ hoạt động của SV	Có hệ thống hỗ trợ CVHT, CTSV theo dõi cá nhân SV	01 hệ thống cảnh báo dành cho CVHT, CTSV	x	x	x	x
		Xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng dịch vụ SV	Xác định rõ mục tiêu, nội dung, kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ SV	01 đề án	x	x	x	
		Đề án khởi nghiệp		01 đề án khởi nghiệp				
8	Phát triển NC ứng dụng và sản phẩm CN, chuyển giao công nghệ (CGCN) trong lĩnh vực chuyển đổi số, đô thị thông minh	Xây dựng đề án PTN trọng điểm	Nâng cao tiềm lực nghiên cứu ứng dụng, CGCN	01 đề án về phòng thí nghiệm về lĩnh vực KHDL, Blockchain		x	x	
		- Tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao kỹ năng xây dựng thuyết minh đề tài/dự án. - Kết nối doanh nghiệp để hợp tác phát triển sản phẩm, CGCN. - Xây dựng và triển khai chương trình (CT) quảng bá sản phẩm nghiên cứu (NC) của Trường.		- 01 đề tài hợp tác doanh nghiệp. - 01 dự án quốc tế. - 01 chương trình quảng bá, sản phẩm nghiên cứu của Trường.	x	x	x	x
		Đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT)	Đơn đăng ký được chấp nhận	02 sở hữu trí tuệ		x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
9	Phát triển tiềm lực KHCN trên cơ sở đầu tư các nhóm nghiên cứu và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế	Triển khai chính sách để thu hút nghiên cứu sinh (NCS), giảng viên (GV) theo Research Track		02 NCS, 2 GV ứng tuyển		x	x	x
		Hỗ trợ các nhóm NC ứng tuyển các đề tài KHCN các cấp	Các nhóm NC được hỗ trợ		x	x	x	x
		Tham gia xây dựng mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu phát triển AI tại các cơ sở NC đào tạo		GV của Trường tham gia trong thành phần thực hiện đề án	x	x	x	x
		Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu tiên tiến về CNTT&TT		01 đề án	x	x	x	x
		Tăng cường tuyển sinh NCS gắn với các nhóm NC		02 NCS	x	x	x	x
		Tăng cường hỗ trợ để tăng SV tham gia NCKH		2 đề tài NCKH-SV từ CTTT ngành HTTT	x	x	x	x
		- Hỗ trợ, tài trợ các nhóm nghiên cứu mạnh (NCM), phòng thí nghiệm (PTN). - Ứng tuyển để tìm tài trợ, đầu tư cho nhóm NCM, PTN.	Tài trợ cho việc tham gia các cuộc thi học thuật uy tín, xuất bản bài báo khoa học, học bổng internship cho SV	02 đơn xin tài trợ được duyệt từ ngân sách của NCKH của Trường	x	x	x	x
		Gia tăng số lượng bài báo của GV Trường thuộc danh mục Scopus	Chính sách nâng cao năng lực công bố Scopus/ISI	240 bài báo thuộc danh mục Scopus	x	x	x	x
		Triển khai chính sách Visiting Professor		01-02 GS sang làm việc		x	x	x
		Xây dựng đề án PTN trọng điểm, Phòng NC&PT về phát triển vi mạch, công nghệ chuyển đổi số, thành phố thông minh		- 01 đề án PTN trọng điểm. - 01 đề án Phòng NC&PT.		x	x	x
		Đầu tư và đẩy mạnh phát triển hội nghị MAPR (thuộc danh mục Scopus) do Trường sáng lập và tổ chức hàng năm	Hội nghị tiếp tục được đưa vào danh mục Scopus	Số bài báo của hội nghị đạt 40	x	x	x	x
10	Phát triển hệ thống quản lý thông minh	- Xây dựng trung tâm điều hành chuyển đổi số. - Chuẩn hóa CSDL về đào tạo, SV, NCKH, nhân sự. - Thiết kế, xây dựng hệ thống website mới. - Xây dựng công cụ tổng hợp và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định.	- Chuẩn hóa CSDL về đào tạo, NCKH, nhân sự, SV làm nền tảng xây dựng các ứng dụng quản lý. - Trung tâm điều hành thể hiện các thống kê, số liệu realtime, các số liệu được phân tích ở cấp độ nhất định nhằm hỗ trợ ra quyết định.	- 01 hệ thống quản trị đại học thông minh được xây dựng và triển khai tại Trường. - 01 hệ thống trang website mới được thiết kế chuyên nghiệp, thân thiện với người sử dụng.	x	x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
11	Xây dựng hệ thống CNTT hỗ trợ quản lý tài chính hiệu quả	- Cập nhật quy trình thanh toán tài chính trong Trường. - Cập nhật PM quản lý chứng từ, thu nhập theo hướng giảm thiểu giấy tờ và cung cấp dịch vụ trực tuyến.	Hệ thống quản lý tài chính giúp SV, nhà quản lý có thông tin đầy đủ, chính xác về tình hình học phí, dòng tiền; giúp viên chức, người lao động theo dõi tình hình thu nhập; giảm bớt 80% bản giấy chứng từ	- 01 quy trình thanh toán tài chính được cập nhật. - 01 phần mềm quản lý chứng từ, thu nhập được cập nhật.	x	x	x	x
12	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức	Xây dựng Đề án khung: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức		01 đề án	x			
		Xây dựng/triển khai đề án thành lập Khoa Cơ bản/Ứng dụng		01 đề án + 01 khoa được thành lập			x	x
		Xây dựng/triển khai đề án thành lập phòng Truyền thông và Hướng nghiệp		01 đề án & 01 phòng được thành lập		x		
		Xây dựng Quy chế tổ chức và Hoạt động Trường	Hệ thống văn bản quản lý được đồng bộ với các quy định của pháp luật	01 văn bản quy chế		x	x	
		Đề án PTN KHDL		01 đề án thành lập PTN KHDL		x	x	x
13	Quản trị nhân lực hiệu quả	Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng và Vinh danh viên chức, người lao động (VC-NLĐ)	Khuyến khích VC-NLĐ làm việc hiệu quả	- 01 văn bản quy định. - 01 trang Web cho phép bầu chọn - vinh danh VC-NLĐ.		x		
		Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án đổi mới chính sách thu nhập theo hiệu quả công việc	Hỗ trợ chính sách thu hút và giữ chân VC-NLĐ	01 đề án			x	x
14	Gia tăng đội ngũ các nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước	Xây dựng và triển khai Đề án Gia tăng đội ngũ các nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước		01 đề án		x		
		Tuyển dụng nhân lực có trình độ SĐH, chú trọng tuyển dụng trình độ TS	Chuyên môn phù hợp với đào tạo của nhà trường	Tăng tối thiểu 20 VC-NLĐ, trong đó: - Tăng tối thiểu 7 TS. - Số GV tăng trong năm: 16.	x	x	x	x
15	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý	Xây dựng CTĐT nâng cao năng lực đội ngũ CBVC (CBGD, CBQL, CV)		01 CTĐT	x			
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL		01 khóa		x		
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV		01 khóa			x	
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CV		01 khóa	x			
		Hoạt động team building	Các CBQL có khả năng lập kế hoạch và kiểm soát việc thực hiện; GV chia sẻ hợp tác	tối thiểu 3 đợt		x	x	

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
16	Hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng sự phát triển	Triển khai Dự án xây dựng công trình nhà CNTT.B5		Tiến hành xây dựng toà nhà B5 (phụ thuộc tiến độ giải phóng mặt bằng)	x	x	x	x
		- Cải tạo phòng học tầng 1, tầng 2 nhà C theo dự án VUDP-HCM. - Cải tạo hồ cá tại nhà C. - Cải tạo, nâng cấp các hệ thống tưới nước tự động tại các toà nhà trong khuôn viên Trường. - Trang bị, cải tạo phòng sản xuất học liệu số. - Đầu tư trang thiết bị năm 2023 cho PTN ASIC và hệ thống nhúng tích hợp. - Sơn, thay mái, cải tạo Nhà Đoàn Thanh niên. - Lắp máy lạnh cho nhà B. - Cải tạo giảng đường.		- Hoàn thiện hệ thống tưới nước tự động trong khuôn viên Trường. - Hoàn thành đầu tư trang thiết bị cho phòng học sản xuất học liệu số năm 2023. - Hoàn thành đầu tư trang thiết bị năm 2023 cho PTN Asic và hệ thống nhúng tích hợp. - Cải tạo hồ cá và khu vực xung quanh hồ cá. - Hoàn thành việc lắp máy lạnh cho nhà B. - Giảng đường nhà A cải tạo thành 01 giảng đường lớn chứa 700 chỗ, cải tạo mái vòm nhà A. - Chống thấm nhà E, xử lý Alu nhà E, chống thấm nhà B.	x	x	x	x
17	Tăng cường nguồn lực từ hợp tác quốc tế	Thảo luận các phương hướng hợp tác nhằm dạng hóa các chương trình liên kết 2+2, 4+0 v.v...		60% CTĐT liên kết quốc tế 2+2/4+0/31	x	x	x	x
		Xây dựng chương trình liên kết 2+2/3+01 với AUT		01 chương trình			x	
		- Xây dựng quy trình trao đổi GV, SV quốc tế. - SV/HVCH tham gia trao đổi quốc tế. - SV/HVCH quốc tế đến học, giao lưu tại Trường.		- 01 quy trình. - 03 SV/HVCH: thực tập, trao đổi quốc tế. - 01 hoạt động trao đổi quốc tế trong dự án PHER.		x	x	x
		Xây dựng kế hoạch hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược		Kế hoạch với NAVER, HPT		x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
18	Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu	Xây dựng quy định về hợp tác doanh nghiệp nước ngoài		01 quy định		x		
		Thực hiện video clip quảng bá		- 01 video clip giới thiệu về Trường. - 10 video trên báo Thanh niên. - Bản tin UIT hằng tháng.	x	x	x	x
		Rà soát và xây dựng bộ sản phẩm truyền thông		01 bộ sản phẩm truyền thông	x	x		
		Sử dụng hiệu quả công nghệ để nâng cao chất lượng truyền thông, quảng bá	Tăng cường phục vụ cộng đồng	- 03 hợp đồng/năm NCKH hợp tác với doanh nghiệp. - Sản phẩm: chấm thi tự động triển khai một số tỉnh.	x	x	x	x
19	Đổi mới hoạt động cựu SV	- Xây dựng mô hình kế hoạch thu hút tài trợ. - Tiếp tục duy trì, phát triển mạng lưới quan hệ doanh nghiệp của khoa, trường. - Sàng lọc DL về cựu SV, doanh nghiệp thành đạt và đánh giá tiềm năng hỗ trợ. - Tăng cường các hoạt động Mentor từ cựu SV.	- Hỗ trợ tích cực cho SV thông qua mạng lưới doanh nghiệp và cựu SV. - Có hệ thống thông tin về Cựu SV. - Có hệ thống thông tin về Doanh nghiệp.	- 100 lượt cựu SV hướng dẫn SV. - Hệ thống thông tin về 100 doanh nghiệp. - Hệ thống tổng hợp được thông tin 50% cựu SV. - 01 buổi gặp gỡ GV và Quản lý của doanh nghiệp với hơn 50 thành viên tham gia.	x	x	x	x

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai			
			Định tính	Định lượng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
20	Phát triển thư viện điện tử	- Thiết lập phần mềm quản lý dữ liệu số phù hợp với nghiệp vụ thư viện, đảm bảo tính đồng bộ dữ liệu và khả năng tiếp cận tiện lợi từ người dùng. - Khuôn viên phục vụ của thư viện: Bám sát nhu cầu của người dùng thông qua các khảo sát, đồng thời đảm bảo phù hợp với điều kiện thư viện cũng như của Trường. - Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ về phòng học nhóm, quảng bá chính sách dùng chung cơ sở dữ liệu điện tử của hệ thống thư viện ĐHQG-HCM và liên kết bên ngoài,... - Xây dựng các sản phẩm truyền thông đa kênh, các tin tức về hoạt động thư viện được cập nhật kịp thời và chính xác.	Công tác quảng bá nguồn tư liệu, các hoạt động thư viện được thực hiện thường xuyên. Đảm bảo thực hiện các hoạt động về xây dựng văn hóa đọc hưởng ứng ngày sách, tập huấn người dùng,…	- Xây dựng 01 bộ sưu tập số đầy đủ (Giáo trình, Khóa luận, luận văn, luận án, đề cương môn học,..); sử dụng chung trên 22 cơ sở dữ liệu điện tử của ĐHQG-HCM và liên kết sử dụng nguồn tư liệu online dùng chung với Mạng thông tin khoa học công nghệ TPHCM (Stinet.gov.vn). - Thư viện với trên 600 chỗ ngồi cùng lúc, đầy đủ máy lạnh, điện, wifi, không gian thông thoáng. - Thư viện phục vụ các phòng học nhóm, dịch vụ hỗ trợ cấp quyền truy cập các cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung ĐHQG-HCM, cung cấp thông tin theo yêu cầu,.... - Thư viện truyền thông trên các kênh: Website, fanpage, youtube, tiktok, forum,...Thực hiện các hoạt động định kì trong năm: hưởng ứng ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam 21/4, Ngày sách và bản quyền thế giới 23/4, ngày hội thư viện đồng hành cùng SV của hệ thống Thư viện ĐHQG-HCM và các chương trình, sự kiện khác,...	x	x	x	x
21	Phát triển nguồn lực tài chính	Gia tăng số chương trình đào tạo liên kết quốc tế	Tăng nguồn thu	Tăng ít nhất 01 CTĐT	x	x	x	x
		Hoàn thiện cơ chế phối hợp tìm kiếm nguồn thu của các đơn vị		01 cơ chế phối hợp		x		
		Đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm	Hoạt động tài chính của các trung tâm đạt hiệu quả hơn, tăng đóng góp về trường	Đưa 02 trung tâm vào giai đoạn tự chủ giai đoạn 1	x	x	x	x

Phụ lục 2
Dự kiến kết quả thực hiện KPIs theo Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025
Trường Đại học Công nghệ thông tin
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày /4/2023
của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023		Ghi chú
		Hết 30/6/2023	Hết 31/12/2023	
1	Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (năm 2025)	60%	60%	
2	Tỷ lệ học viên sau đại học/sinh viên đại học chính quy	6%	7%	
3	Tỷ lệ SV chính quy/cán bộ giảng dạy và nghiên cứu	20,02:1	20:1	
4	Số chương trình được cấp 02 bằng của Trường và 01 cơ sở đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM	1	1	
5	Số môn học dùng chung hệ thống học liệu số	2	3	
6	Tỷ lệ có thực hiện công nhận môn học, tín chỉ qua lại giữa các cơ sở đào tạo đối với chương trình đào tạo đại học và sau đại học	Hoàn thành	Hoàn thành	
7	Số lượng chương trình đào tạo trình độ đại học liên ngành	Hoàn thành	Hoàn thành	
8	Tỷ lệ % chương trình sau đại học triển khai CDIO	50%	1	
9	Số lượng các chương trình được kiểm định theo các tiêu chuẩn và kiểm định cơ sở đào tạo	50%	1	
10	Số lượng dự án quốc tế	0	1	
11	Số hợp đồng NCKH hợp tác với doanh nghiệp	1	3	
12	Số bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus	100	240	
13	Đề tài/dự án nghiên cứu liên ngành	0	0	
14	Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu	348	358	
15	Tỉ lệ TS cơ hữu/tổng số GV cơ hữu đến năm 2025	34,50%	34,27%	
		37	38%	Bao gồm GVTG theo QS

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023		Ghi chú
		Hết 30/6/2023	Hết 31/12/2023	
16	Tổng diện tích sàn xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sàn xây dựng của Trường theo quy hoạch	42,2%	42,2%	
17	Nguồn thu tăng so với năm trước	115,600 tỷ (+1.5%)	231,200 tỷ (+3%)	
18	Tỷ lệ SV tiếp tục học sau năm đầu tiên	99%	99%	
19	Mức độ hài lòng của SV đối với các hoạt động của Trường		75%	
20	Mức độ hài lòng của CB-GV-NV đối với các hoạt động của Trường		88%	